

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Báo cáo tài chính tóm tắt

Ngày 31 tháng 12 năm 2017



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo kiểm toán độc lập	1
Bảng cân đối kế toán tóm tắt	2
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt	3
Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Công ty	4



Tham chiếu: 60948250/19288773-BCTT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

Báo cáo tài chính tóm tắt, được lập ngày 12 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 2 đến trang 4, bao gồm Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ("Công ty") và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được tính toán dựa trên số liệu của các báo cáo này. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 15 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Công ty

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt phù hợp với các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty đã phản ánh nhất quán, xét trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đã được kiểm toán phù hợp với các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt.



Saman Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2036-2018-004-1

Trần Đặng Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3222-2015-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT
ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

STT	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
	TÀI SẢN		
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.336.150.174.952	1.149.461.989.675
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	96.997.579.518	66.327.934.367
2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	767.925.704.807	701.056.807.045
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	257.337.941.866	205.479.830.089
4	Hàng tồn kho	487.395.820	429.552.245
5	Tài sản ngắn hạn khác	45.786.300.773	47.197.518.110
6	Tài sản tái bảo hiểm	167.615.252.168	128.970.347.819
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	325.877.592.803	280.178.646.433
1	Các khoản phải thu dài hạn	12.000.000.000	10.000.000.000
2	Tài sản cố định	27.600.624.219	32.068.902.169
	Nguyên giá	54.819.761.537	61.259.331.016
	Giá trị hao mòn lũy kế	(27.219.137.318)	(29.573.503.393)
	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	383.074.546
3	Đầu tư tài chính dài hạn	272.017.500.000	227.000.000.000
4	Tài sản dài hạn khác	14.259.468.584	11.109.744.264
III	TỔNG TÀI SẢN	1.662.027.767.755	1.429.640.636.108
	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
IV	NỢ PHẢI TRẢ	1.016.150.005.959	884.989.339.709
1	Nợ ngắn hạn	1.013.318.894.584	882.137.973.334
	Phải trả người bán	112.626.659.426	118.804.781.494
	Dự phòng nghiệp vụ	801.107.469.740	676.361.379.476
	Các khoản nợ ngắn hạn khác	99.584.765.418	86.971.812.364
2	Nợ dài hạn	2.831.111.375	2.851.366.375
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	645.877.761.796	544.651.296.399
1	Vốn cổ phần	600.000.000.000	500.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	(415.994.845)	(41.994.845)
3	Cổ phiếu quỹ	(5.260.000)	-
4	Quỹ dự trữ bắt buộc	13.907.192.238	12.807.171.740
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.200.000.000	-
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	31.191.824.403	31.886.119.504
VI	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.662.027.767.755	1.429.640.636.108

Ông Châu Tuấn
Người lập

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga
Kế toán Trưởng

Ông Phan Quốc Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1	TỔNG DOANH THU	901.367.749.514	696.213.094.825
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	792.021.820.621	604.672.913.736
	Doanh thu hoạt động tài chính	103.885.112.189	89.922.431.381
	Thu nhập khác	5.460.816.704	1.617.749.708
2	TỔNG CHI PHÍ	(872.497.046.779)	(680.952.956.968)
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(649.151.391.856)	(486.674.352.814)
	Chi phí hoạt động tài chính	(9.480.991.719)	(13.557.710.726)
	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	(211.679.137.744)	(179.401.099.811)
	Chi phí khác	(2.185.525.460)	(1.319.793.617)
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	28.870.702.735	15.260.137.857
4	Thuế TNDN	(5.804.955.606)	(2.050.200.775)
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.065.337.160)	(1.206.469.958)
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.000.409.969	12.003.467.124
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	343	240

Ông Châu Tuấn
Người lập

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga
Kế toán Trưởng

Ông Phan Quốc Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2018

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

B02-CBTT

CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	1,66	2,24
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	80,39	80,40
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	61,14	61,90
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	38,86	38,10
3	Khả năng thanh toán			
	Tiền và các khoản tương đương/Nợ phải trả	Lần	0,10	0,08
	Tài sản ngắn hạn/ Nợ phải trả	Lần	1,32	1,30
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	1,74	1,07
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu phí bảo hiểm thuần	%	2,94	2,11
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,41	2,20


 Ông Châu Tuấn
 Người lập


 Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga
 Kế toán Trưởng


 Ông Phan Quốc Dũng
 Tổng Giám đốc



Ngày 12 tháng 3 năm 2018

Số: 881.../2018/CV-BL

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2018

**Về việc giải trình kết quả hoạt
hoạt động kinh doanh năm 2017****Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2017, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Trước tiên, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) kính gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành đến sự quan tâm, hỗ trợ của Quý Cơ quan trong thời gian qua.

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Thông tư số 155/2015/TT-BTC về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Bảo Long kính báo cáo với Quý Cơ quan nguyên nhân về lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 thay đổi hơn 10% so với lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 như sau:

Theo Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của Bảo Long được thể hiện trong bảng dưới đây.

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Năm 2017	Năm 2016	% thay đổi
1. Doanh thu thuần hoạt động KDBH	792.022	604.673	31%
2. Doanh thu hoạt động tài chính	103.885	89.922	16%
3. Thu nhập khác	5.461	1.618	238%
4. Tổng chi phí hoạt động KDBH	649.151	486.674	33%
5. Chi phí hoạt động tài chính	9.481	13.558	-30%
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	211.679	179.401	18%
7. Chi phí khác	2.186	1.320	66%
8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.871	15.260	89%
9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.805	2.050	183%
10. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.065	1.206	-12%
11. Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.000	12.003	83%

Theo đó, năm 2017 doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của Bảo Long đạt 792.022 triệu đồng, tăng 31% so với năm 2016.

Về chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2017 tăng 33% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó, chi phí bồi thường bao gồm tăng/(giảm) dự phòng bồi thường là 423.020 triệu đồng, tỷ lệ Bồi thường/ Doanh



thu tăng từ 31% của năm 2016 lên 44% trong năm 2017. Tỷ lệ bồi thường năm 2017 tăng cao so với cùng kỳ năm ngoái do ảnh hưởng từ các vụ bồi thường mưa bão lớn tại Miền Trung (Doksuri, Damrey...) và diễn biến tiêu cực của thị trường xe cơ giới trong năm. Ngoài ra, chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm bao gồm chi phí hoa hồng, chi phí bán hàng của năm 2017 tăng 27% so với cùng kỳ năm 2016, thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm.

Về hoạt động tài chính, doanh thu hoạt động tài chính năm 2017 đạt 103.885 triệu đồng, tăng 13.963 triệu đồng trong khi chi phí hoạt động tài chính giảm 4.077 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2016; dẫn đến lợi nhuận hoạt động tài chính năm 2017 đạt 94.404 triệu đồng, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2016.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 là 211.679 triệu đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng doanh thu.

Như vậy, mặc dù tỷ lệ bồi thường tăng tuy nhiên doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm và doanh thu hoạt động tài chính tăng trưởng tốt, đồng thời chi phí bán hàng và chi phí quản lý được kiểm soát, dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Bảo Long năm 2017 đạt 28.871 triệu đồng, tăng 89% so với cùng kỳ năm 2016. Tương tự, lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 22.000 triệu đồng, tăng 83% so với cùng kỳ năm 2016.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKH.



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN QUỐC DŨNG